TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS-PT
Ngày: 25-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn U do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm: 1986 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1946; Vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Th (Đã ly hôn), con: có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 9 năm 2021 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Thanh Th là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào ngày 08/3/2021. Tuy đã ly hôn nhưng bị cáo ghen tuông, khi nghe tin

chị Th tổ chức lễ thành hôn với anh Nguyễn Công H vào ngày 23/5/2021 nên bị cáo có ý định tìm đánh anh H vì cho rằng anh H đã phá vỡ hạnh phúc của mình. Để thực hiện hành vi trên, bị cáo một mình đến ngã ba cầu Bà Di thuộc thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Bình Định tìm thuê xe ôm chở đi để dễ tẩu thoát sau khi đánh anh H. Vào tối ngày 22/3/2021, bị cáo gặp và tâm sự chuyện gia đình mình với ông V làm nghề chạy xe ôm tại khu vực cầu Bà Di. Sau khi nghe bị cáo kể lại sự việc, vì cảm thông với hoàn cảnh của bị cáo nên ông V và bị cáo đã trao đổi số điện thoại và hẹn sáng ngày 23/5/2021 sẽ liên lạc gặp nhau tại cầu Bà Di rồi cùng đi đến nhà chị Th để đánh anh H.

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/5/2021, bị cáo chở con gái là cháu Nguyễn Thị Thanh Th đến cầu Bà Di gặp ông V. Sau khi gặp nhau, bị cáo hỏi ông V có chỗ nào gửi con gái thì ông V dẫn bị cáo về nhà mình gửi cho bà Nguyễn Thị C là vợ ông V. Sau đó, ông V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 77F1-278.29 chở bị cáo đi đến nhà bà Nguyễn Thị M ở thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Bình Định là cô ruột của chị Th chơi và đợi anh H ra về sẽ đuổi theo đánh. Trên đường đi, thấy bên đường có cây trảy tươi, dài khoảng 60cm nên bị cáo nói ông V dừng xe lại; bị cáo lấy khúc cây trảy mang lên theo mục đích làm hung khí đánh anh H. Thấy bị cáo lấy cây, ông V khuyên bị cáo "Đừng đánh bằng cây có gì khổ" thì bị cáo trả lời "Đánh dằn mặt thôi, không làm gì đâu", ông V trả lời "Ừ, coi cẩn thận có gì khổ" rồi ông V tiếp tục chở bị cáo đến nhà bà Của. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo thấy anh H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 77H1-286.89 từ nhà chị Th đi về theo tỉnh lộ 640 từ xã D về hướng Quốc lộ 19 nên bị cáo cầm khúc cây trảy rồi nói ông V chở bị cáo đuổi theo để đánh anh H. Khi đến ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 640 và Quốc lộ 19 thuộc thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy anh H dừng đèn đỏ nên ông V điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe của anh H, bị cáo ngồi sau nhảy xuống tay trái nắm giữ xe của anh H, tay phải cầm cây trảy đã chuẩn bị sẵn đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào mũ bảo hiểm và người anh H, vừa đánh bị cáo vừa nói "Đụ mẹ mầy, phá vỡ hạnh phúc gia đình người khác". Bị đánh nên anh H bỏ xe chạy, bị cáo thấy trên xe của anh H có để một túi xách tại ba ga trước nên bị cáo lấy túi xách mang đến bỏ lên xe mô tô của ông V; ông V thấy bị cáo đánh anh H thì đứng chỉ tay doạ anh H. Vì xe của anh H có phân khối lớn sợ bị đuổi theo đánh lại nên ông V nói bị cáo "RU chìa khoá của nó quăng luôn". Lúc này, bị cáo quay sang xe của anh H nhưng không thấy chìa khoá nên quay lại tiếp tục cầm cây trảy đuổi đánh anh H, thấy anh H bỏ chạy ra xa không đuổi được nên bị cáo quay lại cầm túi xách ngồi lên xe mô tô của ông V điều khiển xe chạy rẽ theo Quốc lộ 19 về hướng cầu Bà Di, khi cách trước đầu xe mô tô của anh H khoảng 06 mét thì bị cáo tự ý xuống xe cầm cây đi đến đập hai cái vào phần đầu xe mô tô của anh H gây hư hỏng. Lúc này, thấy có người mặc quân phục Công an từ xa đi đến nên ông V nói "Thôi đi, có Công an", bị cáo lên xe để ông V chở bị cáo cùng túi xách chiếm đoạt được bỏ đi. Trên đường về lại nhà ông V, bị cáo ném bỏ khúc cây trảy. Sau khi về đến nhà của ông V, bị cáo hỏi ông V tính tiền xe ôm thì ông V trả lời "Đưa bao nhiêu cũng được" nên bị cáo lấy 150.000 đồng đưa cho ông V, rồi cùng con gái mang

túi xách đã chiếm đoạt đi về phòng trọ của bị cáo tại phường R, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì tại thời điểm bị xâm phạm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77H1- 286.89 của anh Nguyễn Công H bị thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 770.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì 01 túi xách giả da màu vàng nâu sẫm, loại dây kéo bên trên, có 02 quai xách cầm tay, một dây chéo đeo vai, kích thước túi xách dài 60cm, rộng 30cm, cao 30cm của chị Nguyễn Thị Thanh Th tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 150.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 231/KL-HĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì tại thời điểm bị xâm phạm các tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh Th, gồm 01 quần dài, vải jean, màu đen, size 29; 01 quần dài, vải jean, màu xanh dương đậm, size 29; 01 quần dài, vải jean, màu xanh dương nhạt, size 29; 01 quần dài, vải kaki, màu nâu, size 29; 01 quần dài, vải kaki, màu đen, size 29; 01 áo vest nữ dài tay, vải kaki, màu trắng; 01 áo vest nữ dài tay, vải kaki, màu nâu; 01 áo khoác nữ dài tay, vải nỉ, màu vàng; 02 áo sơ mi nữ dài tay, vải von, màu trắng đen sọc dọc; 01 áo sơ mi nữ dài tay, vải đủi, màu xanh; 01 áo sơ mi nữ ngắn tay, vải đủi, màu vàng; 01 áo nữ dài tay, không cổ, vải von, màu trắng; 01 áo sơ mi nữ dài tay, vải đủi, màu nâu, cánh tay màu đen; 01 áo sơ mi nữ dài tay, vải von, màu đen; 01 áo nữ dài tay, không cổ, vải đủi, màu hồng; 01 áo nữ ngắn tay, không cổ, vải von, màu đen; 01 áo nữ dài tay, không cổ, vải xốp, cánh tay áo vải von; 01 áo nữ hai dây, vải lụa, màu nâu; 01 áo nữ hai dây, vải thun, màu trắng đen sọc ngang; 01 áo đầm cọc tay, vải von-xốp, màu đen; 01 áo đầm ngắn tay, không cổ, vải phi bóng, màu nâu nhạt; 01 áo đầm dài tay, vải lụa, màu xanh dương nhạt, có quần ngắn cùng bộ; 01 áo đầm dài tay, vải kaki, màu đen; 01 áo đầm dài tay, không cổ, vải von, màu đen; 01 áo đầm hai dây, vải katê, màu cam; 01 áo đầm 02 dây, vải von, màu trắng, có họa tiết; 01 áo nữ ngắn tay, vải thun, màu nâu; 01 áo nữ crop-top ngắn tay, vải thun, màu đỏ; 01 khăn choàng, vải len, màu đỏ, kích thước (70x180)cm; 01 áo nữ hai dây, vải von, màu đen có tổng giá trị thành tiền là 1.025.000 đồng.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, hiệu Royal, loại trùm kín đầu của anh Nguyễn Công H qua kiểm tra đã ghi nhận dấu vết trên mũ bảo hiểm, không bị hư hỏng gì.

Ngoài các tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Th thì chị Th còn trình bày bị mất số tiền 5.000.000 đồng là tiền mừng cưới của mình để trong túi xách. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn U không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã điều tra nhưng không có căn cứ

để kết luận bị cáo Nguyễn Văn U đã chiếm đoạt số tiền trên nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của bị cáo. Tại phiên toà sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh Th rU yêu cầu đối với số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 06 (Sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn U bị bắt tạm giam là ngày 08 tháng 9 năm 2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/5/2022 bị cáo Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U. Sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Chiều ngày 23/5/2021, bị cáo thuê người chở và chuẩn bị một cây trảy tươi đi tìm đánh anh Nguyễn Công H để trả thù vì cho rằng anh H phá vỡ hạnh phúc của gia đình bị cáo. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, tại ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 640 và Quốc lộ 19 thuộc thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Văn U đã chặn đường rồi sử dụng khúc cây trảy tươi đánh anh H, anh H bỏ chạy thì bị cáo chiếm đoạt tài sản là túi xách bên trong chứa tư trang cá nhân của chị Nguyễn Thị Thanh Th do anh H đang quản lý. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo còn tiếp tục cầm cây đuổi theo anh H đến khi anh H chạy thoát thì bị cáo mới quay lại lên xe bỏ đi. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị 1.175.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung là "Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy mục đích ban đầu của bị cáo là tìm đánh anh H để trả thù nhưng khi gặp anh H bi cáo sử dụng cây trảy là phương tiện nguy hiểm để đánh anh H

rồi ngay tức khắc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Th do anh H đang quản lý. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo xin được bồi thường thiệt hại nhưng anh H và chị Th từ chối nhận, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đồng thời còn áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để chuyển khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 06 (Sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn U bị bắt tạm giam, ngày 08 tháng 9 năm 2021.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Duy